

XÁC ĐỊNH HỆ MỤC TIÊU TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trần Hữu Hoan¹

Tóm tắt. Chương trình giáo dục đại học, trong đó, đề cập đến chương trình đào tạo, chương trình học phần là một văn bản quan trọng được thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, tổ chức thẩm định và ban hành, làm cơ sở cho hoạt động dạy học, kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học. Chương trình là công cụ hữu hiệu đối với người quản lý của cơ sở đào tạo. Như vậy, việc xác định mục tiêu cho chương trình giáo dục là vấn đề quan trọng, trên cơ sở đó sẽ xác định chuẩn đầu ra, nội dung đào tạo cho ngành đào tạo và chuẩn đầu ra cho môn học.

Từ khóa: Mục tiêu, chương trình giáo dục, chương trình môn học, giáo dục đại học.

1. Đặt vấn đề

Nhà nghiên cứu giáo dục Peter F. Oliva cho rằng, chương trình giáo dục là sản phẩm của xã hội, nó phản ánh sự phát triển kinh tế, chính trị và văn hóa của xã hội ở thời điểm đó. Theo Tim Wentling (1993): “Chương trình là bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo. Hoạt động đó có thể chỉ là một khoá học trong thời gian vài giờ, một ngày, một tuần hoặc vài năm. Bản thiết kế tổng thể đó cho ta biết nội dung cần đào tạo, chỉ rõ những gì có thể kỳ vọng ở người học sau khi kết thúc khoá học, nó phác họa quy trình thực hiện nội dung đào tạo, nó cũng cho ta biết các phương pháp đào tạo và cách thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, và toàn bộ các vấn đề của bản thiết kế này được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ” [1]. Có thể nói rằng, chương trình trong lĩnh vực giáo dục là một khái niệm động, quan niệm về chương trình giáo dục được phát triển, mở rộng theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, của khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin. Với mục đích góp phần tạo ra nguồn lực đáp ứng yêu cầu thị trường lao động ở các giai đoạn phát triển khác nhau của xã hội, chương trình giáo dục cần phát triển, cập nhật không ngừng để thực hiện được chức năng giáo dục. Như vậy, việc xác định mục tiêu cho chương trình giáo dục là vấn đề quan trọng, cần sát thực tiễn và cũng biến đổi theo sự phát triển của xã hội.

Hệ mục tiêu chương trình giáo dục đại học làm cơ sở cho việc lựa chọn nội dung đào tạo, hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá kết quả đào tạo, kết quả môn học.

2. Hệ mục tiêu trong chương trình giáo dục đại học

2.1. Hệ mục tiêu của chương trình đào tạo bậc đại học ở Hoa Kỳ

Sau hơn 20 năm nghiên cứu, các nhà nghiên cứu, quản lý giáo dục đại học, qua nhiều lần hội thảo, hỏi ý kiến giáo chức và các chuyên gia, đã xây dựng bảng mục tiêu của giáo dục đại học

Ngày nhận bài: 15/07/2017. Ngày nhận đăng: 28/08/2017.

¹Học viện Quản lý Giáo dục; e-mail: hoan63@hotmail.com.

làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình đào tạo (curriculum), chương trình môn học (Course Syllabus), đề xuất các hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học và đặc biệt để xây dựng một kế hoạch kiểm tra - đánh giá kết quả đào tạo nói chung, kiểm tra - đánh giá kết quả môn học nói riêng. Hệ mục tiêu này có thể áp dụng với giáo dục đại học của các nước khác, trong đó có Việt Nam. Hệ mục tiêu đào tạo được xây dựng theo 6 nhóm: 1) Rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao (Higher order thinking skills); 2) Rèn luyện các kỹ năng nhận thức cơ bản (Basic academic success skills); 3) Rèn luyện kiến thức, kỹ năng về ngành học cụ thể (Discipline specific knowledge and skill); 4) Rèn luyện các giá trị về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên (Liberal Arts and Academic values); 5) Chuẩn bị các kỹ năng về nghề nghiệp (Work and career preparation); và 6) Rèn luyện các kỹ năng phát triển cá nhân (Personal development). Các nhóm mục tiêu được cụ thể hoá thành các mục tiêu cụ thể hơn.

Nhóm 1. Rèn luyện các kỹ năng tư duy bậc cao

1. Kỹ năng áp dụng những khái niệm, nguyên lý đã học vào những vấn đề và tình huống mới trong thực tiễn.
2. Kỹ năng phân tích vấn đề, tình huống.
3. Kỹ năng giải quyết vấn đề.
4. Kỹ năng quan sát và đề xuất ý tưởng mới.
5. Kỹ năng tổng hợp, tích hợp thông tin.
6. Kỹ năng tư duy logic về một chính thể cũng như từng bộ phận.
7. Kỹ năng tư duy sáng tạo.
8. Kỹ năng phân biệt bản chất và hiện tượng.

Nhóm 2: Rèn luyện các kỹ năng nhận thức cơ bản

9. Rèn luyện kỹ năng chú ý, quan sát.
10. Rèn luyện kỹ năng tập trung.
11. Rèn luyện kỹ năng ghi nhớ.
12. Rèn luyện kỹ năng biết lắng nghe.
13. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói.
14. Rèn luyện kỹ năng đọc hiểu.
15. Rèn luyện kỹ năng giao tiếp viết.
16. Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, tự nghiên cứu.
17. Rèn luyện kỹ năng tính toán, toán học.

Nhóm 3: Rèn luyện những kiến thức và kỹ năng ngành học

18. Nắm vững các khái niệm, thuật ngữ của ngành học, môn học.
19. Nắm vững các khái niệm (concepts), lý thuyết của ngành học, môn học.
20. Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ, công cụ hoặc các tài liệu cơ bản của ngành học, môn học.

21. Nhận thức được giá trị và triển vọng của ngành học, môn học.
22. Nắm vững các phương pháp, kỹ thuật để nghiên cứu sâu về môn học, ngành học.
23. Rèn luyện kỹ năng đánh giá các phương pháp nghiên cứu trong ngành học, môn học.
24. Rèn luyện kỹ năng đánh giá các thành tựu mới của khoa học này.
25. Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu về các vấn đề trong khoa học này.

Nhóm 4: Rèn luyện các giá trị về Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và Nhân văn

26. Rèn luyện kỹ năng nhận thức giá trị của các môn khoa học xã hội & nhân văn và khoa học tự nhiên.
27. Rèn luyện kỹ năng tiếp cận những ý tưởng mới.
28. Rèn luyện kỹ năng quan tâm tới các vấn đề xã hội hiện thời.
29. Rèn luyện kỹ năng thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.
30. Rèn luyện kỹ năng học tập suốt đời.
31. Rèn luyện kỹ năng thẩm mỹ.
32. Hiểu biết về lịch sử, giá trị truyền thống.
33. Hiểu biết vai trò của khoa học và công nghệ.
34. Rèn luyện kỹ năng tôn trọng các nền văn hoá khác.
35. Rèn luyện kỹ năng về đạo đức, lối sống.

Nhóm 5: Rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp

36. Kỹ năng làm việc theo nhóm, theo đội.
37. Kỹ năng quản lý.
38. Rèn luyện kỹ năng lãnh đạo.
39. Kỹ năng làm việc cẩn thận, chính xác.
40. Kỹ năng tuân thủ kế hoạch, hướng dẫn.
41. Kỹ năng sử dụng thời gian hiệu quả.
42. Kỹ năng chịu trách nhiệm về công việc của bản thân.
43. Kỹ năng nghề nghiệp.

Nhóm 6: Các kỹ năng phát triển cá nhân

44. Rèn luyện kỹ năng chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
45. Rèn luyện kỹ năng tự trọng, tự chủ.
46. Rèn luyện kỹ năng chịu trách nhiệm về các giá trị của bản thân.
47. Rèn luyện kỹ năng tôn trọng người khác.
48. Rèn luyện một cơ thể và tâm hồn khoẻ mạnh.
49. Rèn luyện kỹ năng tôn trọng sự trung thực.
50. Rèn luyện kỹ năng tư duy về bản thân.
51. Rèn luyện kỹ năng ra quyết định linh hoạt.

2.2. Mục tiêu chương trình giáo dục đại học Việt Nam

Mục tiêu chung của giáo dục đại học được ghi trong Luật giáo dục (2005) tại Điều 39 nói rằng, “Mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ được đào tạo, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đào tạo trình độ đại học giúp sinh viên nắm vững kiến thức chuyên môn và có kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo” [7].

Để đạt được mục tiêu trên, nội dung chương trình giáo dục đại học phải có tính hiện đại và phát triển, bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa kiến thức khoa học cơ bản, ngoại ngữ và công nghệ thông tin với kiến thức chuyên môn và các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp, bản sắc văn hoá dân tộc; tương ứng với trình độ chung của khu vực và thế giới. Đào tạo trình độ đại học phải đảm bảo cho sinh viên có những kiến thức khoa học cơ bản, và kiến thức chuyên môn tương đối hoàn chỉnh, có phương pháp làm việc khoa học, có năng lực vận dụng lý thuyết vào công tác chuyên môn [7].

Song, trong thời đại toàn cầu hoá, năng lực con người được đánh giá trên 3 bình diện: kiến thức, kỹ năng, thái độ và giá trị sống. Vậy, ngoài kiến thức văn hoá, khoa học, kiến thức chuyên môn, điều gì sẽ là hành trang cho các sinh viên khi rời ghế nhà trường đại học? Sẽ là rất thiếu sót khi tốt nghiệp đại học, tham gia vào thị trường lao động trong thời kỳ hội nhập quốc tế mà sinh viên tốt nghiệp đại học của chúng ta lại tỏ ra lúng túng, mất tự tin trong việc hội nhập hoặc bị cuốn hút bởi những giá trị mới thuộc nền văn hoá khác biệt và đánh rơi mất những giá trị sống chuẩn mực vốn là kim chỉ nam cho mọi hành vi ứng xử trong cuộc sống của chính bản thân mình. Trước những yêu cầu thực tế và xuất phát từ mục tiêu xây dựng một môi trường học tập lành mạnh, tôn trọng sự đa dạng của cá nhân, nêu cao ý thức về giá trị văn hoá truyền thống, lối sống tích cực, thể hiện tính chịu trách nhiệm, nhiệm vụ đặt ra cho ngành giáo dục nói chung, các cơ sở đào tạo đại học nói riêng là ngoài việc trang bị cho sinh viên kiến thức văn hoá, kiến thức chuyên ngành, thì việc tạo dựng và rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng cần thiết sau [2]:

1. Kỹ năng ứng xử học đường (School etiquettes).
2. Kỹ năng học và tự học (learn - to - learn skills).
3. Kỹ năng quản lý bản thân và tinh thần tự tôn (self management skills self - esteem).
4. Kỹ năng thích ứng với môi trường (Adaptability skills).
5. Kỹ năng xác lập mục tiêu và tạo động lực trong công việc (Goal setting and Motivation skills).
6. Nhận thức giới tính và cảm xúc học đường (Gender and sex awareness and Emotional issues at school).
7. Kỹ năng giải quyết vấn đề (Problem solving skills).
8. Kỹ năng làm việc đội nhóm (Teamwork skills).
9. Tính chịu trách nhiệm và kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả (Accountability and organizational effectiveness skills).
10. Kỹ năng trình bày và chia sẻ thông tin (Presentation and information sharing skills).
11. Kỹ năng tạo lập quan hệ trong giao tiếp xã hội (Interpersonal skills).
12. Kỹ năng lãnh đạo và hành vi tích cực (Leadership skills and possitive attitudes and behaviors).

3. Kết luận

Việc xác định hệ mục tiêu chung cho chương trình giáo dục đại học là vấn đề quan trọng trong phát triển chương trình giáo dục đại học, là cơ sở định hướng cho quyết định lựa chọn nội dung đào tạo, hình thức tổ chức, phương pháp đào tạo. Căn cứ vào hệ mục tiêu chung, các cơ sở giáo dục đại học xác định mục tiêu giáo dục đào tạo của chương trình, xây dựng chuẩn đầu ra cho từng ngành đào tạo. Người xây dựng chương trình, giảng viên căn cứ đặc thù nội dung môn học đã được thiết kế trong chương trình đào tạo toàn khoá, chọn trong mục tiêu chương trình đào tạo những mục tiêu ứng với môn học, làm cơ sở cho việc xây dựng chương trình chi tiết môn học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Chính (2015), *Phát triển chương trình giáo dục*, Nxb Giáo dục.
- [2] Trần Hữu Hoan (2009), *Đề cương môn học (Syllabus) trong học chế tín chỉ*, Tạp chí Khoa học, Khoa học Xã hội và Nhân văn, tập 25, Số 1S, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Trần Hữu Hoan (2010), *Xây dựng chương trình giáo dục đào tạo theo cách tiếp cận CDIO*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 11.
- [4] Lê Đức Ngọc (1999), *Xây dựng chương trình đào tạo và giảng dạy*, Tài liệu giảng dạy, Hà Nội.
- [5] Allan C. Ornstein and Francis P. Hunkins (1998), *Curriculum: Foundations, Principles, and Issues*, Allyn and Bacon.
- [6] Hilda Taba (1962), *Curriculum Development: Theory and Practice*, Harcourt, Brace & World, Inc, New York, Chicago, San Francisco, Atlanta.
- [7] *Luật giáo dục*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.

ABSTRACT

Identifying objectives system in higher education curriculum

Higher Education curriculum which refers to training curriculum and syllabus is an important text approved and issued by the head of a higher education institution, serves as a base for teaching activities, testing and assessment of learners' study results. The curriculum is an useful tool for the managers of higher education institutions. Therefore, identification of objectives for higher education curriculum is necessary to develop output standards, training contents for training majors and output standards for subjects.

Keywords: *Objectives, curriculum, course syllabus, higher education.*